

RÈN LUYỆN KĨ NĂNG NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

I. TẦM QUAN TRỌNG CỦA VIỆC RÈN LUYỆN KĨ NĂNG NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

Trong chương trình Ngữ văn THPT, đọc văn luôn gắn liền với làm văn tạo nên hai mặt hữu cơ thống nhất. Song nhìn tổng quan, phân môn đọc văn có vẻ được ưu ái hơn so với làm văn. Làm văn có số tiết không nhiều nhưng lại bao gồm cả hai mảng: lí thuyết và thực hành, và luôn hướng đến rèn luyện kĩ năng nghị luận văn học (NLVH) song song với nghị luận xã hội (NLXH). Như vậy thời lượng dành cho rèn luyện kĩ năng NLXH trong chương trình THPT còn khá khiêm tốn.

Những kì thi quan trọng trong đời học sinh từ thi học kì, thi học sinh giỏi đến thi THPT quốc gia... đều có bài NLXH. Văn nghị luận, nhất là NLXH chính là tinh hoa của các môn khoa học xã hội. Biết nghị luận là con người biết phán đoán và suy luận, có tư duy logic để trình bày và bảo vệ quan điểm của mình; đồng thời biết phản bác những quan điểm, nhận thức sai lệch một cách thuyết phục. Rõ ràng việc thể hiện, tranh luận và bảo vệ hay bác bỏ các quan điểm là một thước đo quan trọng đối với sự trưởng thành của mỗi con người. Như vậy, rèn luyện kĩ năng NLXH sẽ không chỉ nhằm kiểm tra kiến thức tổng hợp về mọi mặt đời sống của mà còn nhằm phát triển khả năng tư duy và phẩm chất nhân cách con người.

Vì vậy cần có những tìm hiểu sâu hơn về thực trạng và những lỗi thường mắc khi làm bài văn NLXH. Từ đó đưa ra những định hướng, chỉ dẫn để HS biết cách NLXH thiết thực, hiệu quả hơn trong những kì thi trước mắt và trong cuộc đời lâu dài về sau.

II. MỘT SỐ YÊU CẦU VỀ KĨ NĂNG NLXH

1. Cần hiểu đặc trưng của NLXH và thể hiện rõ những đặc trưng đó trong bài NLXH

HS thường hiểu đặc trưng của NLXH, nhưng chưa ý thức đầy đủ về sự cần thiết làm bài văn NLXH đúng với đặc trưng kiểu bài. Do đó, chất xã hội trong bài còn thiếu, chưa có sự phân biệt rõ về kĩ năng NLXH và NLVH.

NLXH là một tiểu loại của văn nghị luận, nhằm **trực tiếp** phát biểu tư tưởng, quan điểm và tình cảm, thái độ của người viết về các vấn đề chính trị, đạo đức, lối sống... bằng ngôn ngữ trong sáng, với những lập luận chặt chẽ, mạch lạc, giàu sức thuyết phục.

Đề NLXH thực chất là một dạng câu hỏi, nêu yêu cầu để người viết giải đáp. Nó không phải là dạng câu hỏi yes/no, nên cần trả lời bằng một bài văn có luận bàn về đúng/sai, tốt /xấu, lợi/ hại, hay /dở, thật/giả...; có khảng định mặt này, bác bỏ mặt kia; có phân tích, chứng minh, lí giải, so sánh... để bảo vệ tư tưởng quan điểm của mình về vấn đề và thuyết phục người đọc.

NLXH cần bày tỏ công khai quan điểm của người viết; phê phán, bác bỏ các quan điểm sai lệch. Bên cạnh việc tác động vào lí trí, nhận thức bằng luận cứ xác đáng, lập luận chặt chẽ, NLXH còn tác động mạnh mẽ đến tình cảm người đọc. Do đó NLXH cần thấu tình đạt lí.

2. Cần hiểu và đáp ứng được những yêu cầu cơ bản của NLXH

a. Xác định luận đề

Luận đề là vấn đề cơ bản được triển khai xuyên suốt bài NLXH, nó được cụ thể hoá thành các luận điểm. Do đó việc xác định luận đề có vai trò đặc biệt quan trọng trong NLXH. Các đề văn nói chung luôn có sẵn yêu cầu về luận đề. Muốn xác định đúng và trúng luận đề, nên tuân thủ nguyên tắc là không viết ngay lúc vừa đọc đề. Trước khi đặt bút phải dành thời gian để suy nghĩ. Xác định đích đến và con đường cần đi trước khi cất bước, ta sẽ không bị lạc đường, tránh được những khúc quanh, ngã rẽ và đến đích nhanh hơn.

Để xác định luận đề, cần phải tìm từ khoá, xem xét cấu trúc ngữ pháp, các lớp nghĩa của nhận định và câu lệnh ở đề ra. Một số kiểu đề NLXH thường gặp là:

- Đề chỉ có một vế (Ví dụ: Anh/chị suy nghĩ gì khi có ý kiến cho rằng “**Chỉ có những kẻ hời hợt, nông nỗi mới đánh giá con người dựa vào hình thức bề ngoài**”)

- Đề có hai vế có quan hệ chính phụ (Ví dụ: Anh/chị suy nghĩ gì về câu ngữ “*Bộ lông làm đẹp con công, học văn làm đẹp con người*”, hay “*Bạn đừng chờ đợi những quà tặng bất ngờ từ cuộc sống, mà hãy tự mình làm nên cuộc sống*”)
- Đề có hai vế quan hệ đẳng lập (Ví dụ: Anh/chị suy nghĩ gì khi có ý kiến cho rằng “*Đối xử với bản thân bằng lí trí, đối xử với người khác bằng tấm lòng*” hay “*Trí tuệ giàu lên nhờ cái nó nhận được, tâm hồn giàu lên nhờ cái nó cho đi*”)
- Đề đặt ra hai vấn đề có mối quan hệ tương tác hai chiều (Ví dụ: *Quyền lực và năng lực, Áp lực và động lực, Danh và thực, Lợi ích và giá trị, Thời thượng và vĩnh hằng, Chăm chỉ và tài năng, Cơ hội và thách thức*)
- Đề có hai ý kiến trái chiều (Có ý kiến cho rằng: “*Hãy đi con đường của mình, mặc kệ người ta nói*”, nhưng có ý kiến khác lại cho rằng “*Người hay hỏi sẽ không lạc đường*”).

Xác định *luận đề quan trọng vì nó chỉ ra trọng tâm nghị luận. Với câu nói của Lỗ Tấn: “Trên đường thành công không có dấu chân của kẻ lười biếng”*, từ việc xác định luận đề là tác hại của sự lười biếng hay khuyên chăm chỉ siêng năng để thành công rõ ràng sẽ tạo độ vênh giữa hai bài nghị luận.

Ngoài dựa vào từ khoá, cấu trúc ngữ pháp...của nhận định, ý kiến, để xác định đúng và trúng luận đề, người viết cần xem xét đến nội dung nghị luận. NLXH nói chung và NL về một tư tưởng đạo lí nói riêng đều có nội dung vô cùng phong phú. Song có thể phân chia thành một số vấn đề cơ bản như: phẩm chất/ thói xấu (Ví dụ: “*Một người đánh mất lòng tự tin vào chính mình, chắc chắn sẽ đánh mất nhiều điều tốt đẹp khác trong cuộc sống*”, “*Như một thú a xít vô hình, thói vô trách nhiệm có thể ăn mòn cả một xã hội*”); nhận thức đúng sai (*Là con người thì có sai lầm, chỉ có kẻ ngu xuẩn mới cố chấp sai lầm*), *Áp lực trong cuộc sống là điều không thể né tránh, cái quan trọng là phải biết biến áp lực thành động lực*); hành động, ứng xử đúng sai (*Hãy tha thứ cho người khác, nhưng đừng*

bao giờ tự tha thứ cho lỗi lầm của mình; Đối xử với bản thân bằng lí trí, đối xử với người khác bằng tấm lòng)…Nhận thức đúng, hành động và ứng xử đúng thì cũng có ý nghĩa, giá trị như phẩm chất; còn nhận thức sai, ứng xử sai cũng tai hại như thói xấu vậy!

b. Xác lập và trình bày luận điểm

b1. Xác lập

Luận điểm là linh hồn của bài văn nghị luận. Không có nó, bài văn chỉ là cái xác vô hồn, trống rỗng. Luận điểm thực chất là sự cụ thể hoá của luận đề ở những phương diện khác nhau. Luận điểm trong NLXH phải rõ ràng, sát hợp với đề, phải đúng đắn, có tính khái quát và có ý nghĩa thực tế với xã hội.

Muốn tìm luận điểm, người viết phải trả lời các câu hỏi:

Phản giải thích (nhận diện vấn đề) thực chất là trả lời các câu hỏi: Là gì? Như thế nào? Ngụ ý gì?

Phản bình (khẳng định hoặc bác bỏ vấn đề) thực chất là trình bày quan điểm, đánh giá về vấn đề. Phản này nhằm trả lời các câu hỏi đúng hay sai? Vì sao như thế là đúng /sai? Dựa trên những cơ sở nào mà nhận định đúng/sai?

Phản luận (mở rộng, nâng cao vấn đề) thực chất là bàn bạc mở rộng về vấn đề. Phản này nhằm trả lời các câu hỏi: vấn đề cần được nhìn nhận trọn vẹn từ nhiều chiều, nhiều mặt như thế nào? Và đưa ra giải pháp: làm thế nào để có phẩm chất, nhận thức đúng, ứng xử đúng?

b2. Trình bày luận điểm

Có luận điểm rồi, người viết cần sắp xếp lô gic, đặt luận điểm trong các mối quan hệ chặt chẽ (nguyên nhân/ hệ quả, lí lẽ/thực tiễn...). Việc trình bày luận điểm không tách rời với cách đánh giá và cách lập luận. Cần vận dụng thao tác lập luận giải thích, định nghĩa xác lập cách hiểu làm cơ sở, sau đó chọn cách nhìn để nêu luận điểm. Với mỗi luận điểm, cần chọn một thao tác lập luận chủ yếu để triển khai.

Luận điểm phải được trình bày sáng rõ, bám đề; bài làm phải liên kết và hướng tâm mới có nội lực đủ mạnh để tác động, thuyết phục người đọc. Nên trình bày luận điểm theo lối diễn dịch hoặc tổng phân hợp. Câu chót nên lặp lại từ khoá ở đề để tạo sự bám đề và tăng tính chất đối thoại với ý kiến, nhận định đã cho ở đề ra.

Nắm được các bước xác lập và trình bày luận điểm, biết vận dụng linh hoạt trong từng trường hợp, HS sẽ tránh được các lỗi lạc đề, sót ý, lặp ý, thiếu liên kết ý.

c. **Lựa chọn luận cứ và thao tác lập luận**

Văn NLXH không thể thuyết phục nếu chỉ có luận điểm mà không có luận cứ. Các loại luận cứ (lí lẽ và dẫn chứng) chính là nền tảng và chất liệu để tạo nên bài NLXH. Muốn có kho luận cứ phong phú phải có ý thức tích luỹ dàn kiến thức về: các vấn đề thời sự, sự kiện lịch sử; cuộc đời và sự nghiệp của các bậc danh nhân; các tư tưởng, lí luận của những nhà tư tưởng lớn như Mác, Khổng Tử, Đức Phật...; các tục ngữ, cách ngôn kết tinh trí tuệ của dân gian và nhân loại.

Luận cứ phải xác thực, tiêu biểu, nội dung luận cứ phải thống nhất với nội dung của luận điểm. Ví dụ để chứng minh cho ý kiến “**Không có từ bỏ sẽ không có lựa chọn sáng. Từ bỏ không phải là một kết thúc thất bại mà có thể là bắt đầu của một thành công**”, cần chọn dẫn chứng đảm bảo ba yêu cầu sau về nội dung: ai đó đã từ bỏ điều gì từng theo đuổi vì quá xa vời, vượt quá khả năng của bản thân; chọn theo đuổi một mục tiêu khác, phù hợp với bản thân hơn; thành công trong sự lựa chọn thay đổi của mình. Chỉ khi đáp ứng được các yêu cầu rất cụ thể về nội dung của luận điểm, luận cứ mới thuyết phục được người đọc.

III. ĐỊNH HƯỚNG DÀN Ý CHUNG:

1. Nghị luận về một tư tưởng, đạo lí:

a. Mở bài:

- Dẫn dắt vào vấn đề cần nghị luận
- Nêu vấn đề cần nghị luận ra (trích dẫn)
- Phải làm gì về vấn đề đưa ra nghị luận (có tính chuyên ý)

b. Thân bài:

* **Bước 1:** Giải thích tư tưởng, đạo lí cần bàn luận (...).

Tùy theo yêu cầu đề bài có thể có những cách giải thích khác nhau:

- Giải thích khái niệm, trên cơ sở đó giải thích ý nghĩa, nội dung vấn đề.

Giải thích nghĩa đen của từ ngữ, rồi suy luận ra nghĩa bóng, trên cơ sở đó giải thích ý nghĩa, nội dung vấn đề.

- Giải thích mệnh đề, hình ảnh trong câu nói, trên cơ sở đó xác định nội dung, ý nghĩa của vấn đề mà câu nói đề cập.

* Lưu ý: Tránh sa vào cắt nghĩa từ ngữ (theo nghĩa từ vựng).

* **Bước 2:** Phân tích và chứng minh những mặt đúng của tư tưởng, đạo lí cần bàn luận (...)

Bản chất của thao tác này là giảng giải nghĩa lí của vấn đề được đặt ra để làm sáng tỏ tới cùng bản chất của vấn đề. Phần này thực chất là trả lời câu hỏi: **Tại sao? (Vì sao?) Vấn đề được biểu hiện như thế nào? Có thể lấy những dẫn chứng nào làm sáng tỏ?**

* **Bước 3:** Bình luận, đánh giá (bàn bạc, mở rộng, đề xuất ý kiến...):

- Đánh giá vấn đề: Nêu ý nghĩa của vấn đề, mức độ đúng – sai, đóng góp – hạn chế của vấn đề.

- Phê phán, bác bỏ những biểu hiện sai lệch có liên quan đến vấn đề đang bàn luận (...)

- Mở rộng vấn đề

* **Bước 4:** Rút bài học nhận thức và hành động

- Từ sự đánh giá trên, rút ra bài học kinh nghiệm trong cuộc sống cũng như trong học tập, trong nhận thức cũng như trong tư tưởng, tình cảm, ... (**Thực chất trả lời câu hỏi: từ vấn đề bàn luận, hiểu ra điều gì? Nhận ra vấn đề gì có ý nghĩa đối với tâm hồn, lối sống bản thân?...**)

- Bài học hành động

- Đề xuất phương châm đúng đắn, phương hướng hành động cụ thể

(**Thực chất trả lời câu hỏi: Phải làm gì? ...**)

c. Kết bài:

- Khẳng định chung về tư tưởng, đạo lí đã bàn luận ở thân bài (...)
- Lời nhắn gửi đến mọi người (...)

2. Nghị luận về một hiện tượng đời sống

a. Mở bài:

- Dẫn dắt vào đề (...) để giới thiệu chung về những vấn đề có tính bức xúc mà xã hội ngày nay cần quan tâm.
- Giới thiệu vấn đề nghị luận đặt ra ở đề bài: hiện tượng đời sống mà đề bài đề cập...
- (Chuyển ý)

b. Thân bài:

* **Bước 1:** Trình bày thực trạng – Mô tả hiện tượng đời sống được nêu ở đề bài (...). Có thể nêu thêm hiểu biết của bản thân về hiện tượng đời sống đó (...).

Lưu ý: Khi miêu tả thực trạng, cần đưa ra những thông tin cụ thể, tránh lối nói chung chung, mơ hồ mới tạo được sức thuyết phục.

- Tình hình, thực trạng trên thế giới (...)
- Tình hình, thực trạng trong nước (...)
- Tình hình, thực trạng ở địa phương (...)

* **Bước 2:** Phân tích những nguyên nhân – tác hại của hiện tượng đời sống đã nêu ở trên.

- Ảnh hưởng, tác động - Hậu quả, tác hại của hiện tượng đời sống đó:
- + Ảnh hưởng, tác động - Hậu quả, tác hại đối với cộng đồng, xã hội (...)
- + Hậu quả, tác hại đối với cá nhân mỗi người (...)

- Nguyên nhân:

- + Nguyên nhân khách quan (...)
- + Nguyên nhân chủ quan (...)

* **Bước 3:** Bình luận về hiện tượng (tốt/xấu, đúng/sai...)

- Khẳng định: ý nghĩa, bài học từ hiện tượng đời sống đã nghị luận.
- Phê phán, bác bỏ một số quan niệm và nhận thức sai lầm có liên quan đến hiện tượng bàn luận (...).
- Hiện tượng từ góc nhìn của thời hiện đại, từ hiện tượng nghĩ về những vấn đề

có ý nghĩa thời đại

* **Bước 4:** Đề xuất những giải pháp:

Lưu ý: Cần dựa vào nguyên nhân để tìm ra những giải pháp khắc phục.

- Những biện pháp tác động vào hiện tượng đồi sống để ngăn chặn (nếu gây ra hậu quả xấu) hoặc phát triển (nếu tác động tốt):
 - + Đối với bản thân...
 - + Đối với địa phương, cơ quan chức năng:....
 - + Đối với xã hội, đất nước: ...
 - + Đối với toàn cầu

c. Kết bài:

- Khẳng định chung về hiện tượng đồi sống đã bàn (...)
- Lời nhắn gửi đến tất cả mọi người (...)

3. Nghị luận về một vấn đề xã hội đặt ra từ tác phẩm văn học:

Lưu ý:

- Nghị luận về một vấn đề xã hội đặt ra từ tác phẩm văn học là kiểu bài nghị luận xã hội, không phải là kiểu bài nghị luận văn học. Cần tránh tình trạng làm lạc đề sang nghị luận văn học.
- Vấn đề xã hội đặt ra từ tác phẩm văn học có thể là một tư tưởng, đạo lí hoặc một hiện tượng đồi sống (thường là một tư tưởng, đạo lí)

DÀN Ý CHUNG

a. Mở bài:

- Dẫn dắt vào đề (...)
- Giới thiệu tác giả, tác phẩm và vấn đề xã hội mà tác phẩm nêu ở đề bài đặt ra (...)
- Trích dẫn câu thơ, câu văn hoặc đoạn văn, đoạn thơ nếu đề bài có nêu ra (...)

b. Thân bài:

- * Phần Giải thích và rút ra vấn đề xã hội đã được đặt ra từ tác phẩm (...)

Lưu ý: Phần này chỉ giải thích, phân tích một cách khái quát và cuối cùng phải chốt lại thành một luận đề ngắn gọn.

- * Phần trọng tâm: Thực hiện trình tự các thao tác nghị luận tương tự như ở bài

văn nghị luận về tư tưởng đạo lí hoặc nghị luận về hiện tượng đời sống như đã nêu ở trên (...)

Lưu ý: Khi từ “phản giải thích” chuyển sang “phản trọng tâm” cần phải có những câu văn “chuyển ý” thật ẩn tượng và phù hợp để bài làm được logic, mạch lạc, chặt chẽ.

c. Kết bài

- Khẳng định chung về ý nghĩa xã hội mà tác phẩm văn học đã nêu ra (...)
- Lời nhắn gửi đến tất cả mọi người (...)

IV. MỘT SỐ VÍ DỤ VÀ BÀI TẬP VẬN DỤNG

1. Một số ví dụ:

Đề bài 1: Trình bày suy nghĩ của em về văn hóa xếp hàng của người Việt hiện nay ở nơi công cộng.

Dàn ý tham khảo nghị luận về văn hóa xếp hàng

Mở bài:

- Xếp hàng được xem là thước đo ý thức công dân về văn hóa ứng xử của các nước nhưng hiện nay đã bị nhiều người xem thường, bỏ quên, đặc biệt việc xếp hàng của đại đa số người dân Việt Nam đang là bài toán nan giải...

Thân bài

Thực trạng hiện nay:

- Chen lấn, xô đẩy, gây mất trật tự, đứng không đúng vị trí ở những nơi công cộng
- Chen lấn khi mua vé tàu xe, vé xem phim, thủ tục hành chính, dân sự...

Nguyên nhân:

- Ý thức cá nhân kém, ai cũng muốn hơn thua, muốn đấu đá, cạnh tranh để giành phần hơn từ những việc nhỏ nhất hòng tìm một vị trí đẹp, thuận lợi cho công việc của mình.

- Tư tưởng ăn thua cay cú, muốn mình được ưu tiên trước mà không mất thời gian chờ đợi.
- Các cấp quản lý chưa có những biện pháp và hình thức xử lý cụ thể, thường xem nhẹ và bỏ quên việc xếp hàng...

Hậu quả:

- Gây ùn tắc, hỗn loạn và phát sinh nhiều vấn đề tệ nạn: móc túi, trộm cắp, thậm chí gây thương vong
- Dẫn chứng
 - + Cảnh tượng chen lấn giành giật chỉ để giành những chai nước, phần thức ăn miễn phí đã trở thành một tí vết trong văn hóa ứng xử của người Việt.
 - + Cảnh chen lấn, giành giật áo mưa tại UBND quận Ba Đình, Hà Nội khi đại sứ quán Hà Lan phát 3000 áo mưa miễn phí cho người Việt, người người xô đẩy, hỗn loạn cốt chỉ để lấy một cái áo mưa, đáng buồn hơn là những khuôn mặt đầy thanh tú cũng “tích cực giành những chiến lợi phẩm” - một cảnh tượng xấu xí mà có lẽ không một người Việt có ý thức nào muốn nhìn thấy.
 - + Hình ảnh xấu nhất và trở thành một đề tài được bàn tán sôi nổi trong năm 2015, một “vết nho” về văn hóa ứng xử của người Việt là cảnh tượng hàng ngàn người chen lấn, xô đẩy, thậm chí giẫm đạp lên nhau, trèo rào để được vào công viên Hồ Tây tắm miễn phí. Thật đáng buồn trước những cảnh trạng đó!
- Số người Việt kém ý thức và văn hóa "lùn" không nhiều, vẫn còn đâu đó những ý thức xếp hàng.
- Thiết nghĩ người Việt nên học hỏi văn hóa xếp hàng từ láng giềng Nhật Bản, một điểm sáng đáng tự hào của con người xứ sở Phù Tang. Thế giới đã thấy rõ điều này khi hội chợ thương mại Expo quốc tế Nagoya kết thúc tại Aichi, Nhật Bản. Người ta thống kê được rằng trong 185 ngày hội chợ có tới 22 triệu lượt khách tham quan trong số đó 95% là người Nhật. Trong khi những người nước

ngoài chặng hè quan tâm thì người Nhật lại xếp hàng dài để xem người ta nói về các con thú trên gian hàng của Hitachi.

- Tạo ấn tượng xấu trong mắt bạn bè quốc tế, những du khách nước ngoài khi sang Việt Nam ấn tượng đầu tiên của họ là Người Việt thật hiếu khách và thân thiện!”, “Cảnh sắc đẹp tuyệt vời!”, “Một nền văn hiến đáng tự hào”,... thì than ôi chỉ bởi cái văn hoá xếp hàng mà vô hình chung họ sẽ có những cái nhìn không mấy thiện cảm.

- “Xếp hàng không đơn thuần là đúng hàng lối, ngay thẳng, trật tự, đúng vị trí mà còn mang ý nghĩa nội hàm là sự bất công, thiếu công bằng và minh bạch. Đơn cử là vẫn đè xin việc trong một cơ quan, tổ chức nào đó. Nếu họ có tiền, có mối quan hệ tốt thì chỉ cần một cú điện thoại, một cuộc hẹn “xã giao và nghiêm nhiên họ sẽ xen ngang” và cướp mất đi cơ hội của những người đường đường chính chính, có năng lực đang chờ đợi mòn mỏi những mong được một vị trí trong công việc. Thế mới thấy văn hoá xếp hàng đã tồn tại và ăn sâu vào tư duy của nhiều người ngay từ những việc cỏn con để rồi len lỏi vào mọi ngõ ngách cuộc sống.

Biện pháp:

Để xây phục hồi lại văn hoá xếp hàng vốn đã trở thành một nếp cũ xưa đẹp của người Việt Nam những năm sau giải phóng 1975, thời mà mua bất cứ hàng hoá nào cũng phải đợi đúng số, đúng tên quả thật không khó.

- Các nhà quản lý các cấp cần tạo cho công dân chỗ xếp hàng - những nơi thường tụ tập đông đúc

- Đối với các hành vi chen lấn, vượt rào ban đầu có thể nhắc nhở, cảnh cáo, thậm chí buộc phải lùi về vị trí sau cùng. Có thể mới thấy được cái thiệt rước vào thân cũng chỉ bởi một chút hờ thua, lần sau cũng phải suy xét trước khi hành động.

- Thiết lập một xã hội công bằng trong tất cả các lĩnh vực, thực hiện đồng bộ thì có lẽ văn hoá Việt sẽ có được một diện mạo mới, một cái nhìn thiện cảm từ bạn bè quốc tế.

Bài học nhận thức – hành động

- Nhận thức: Xếp hàng là một nét văn hóa ứng xử tốt đẹp cần phải được coi trọng và phát huy.
- Hành động:
 - + Xếp hàng nơi công cộng, đông người
 - + Ưu tiên vị trí cho những người thật sự cần, trong những tình huống khẩn cấp

Kết bài

- Xếp hàng đôi khi mất nhiều thời gian, tạo cảm giác chờ đợi mệt mỏi nhưng hãy thử kiên nhẫn để tạo một hình ảnh tốt đẹp, thiện cảm, đặc biệt là sự công bằng cho mỗi người. Nhưng với một thói quen có hữu và sâu để thay đổi có lẽ phải mất nhiều thời gian.

Đề bài 2: Suy nghĩ về câu nói: “Đời phải trải qua giông tố nhưng không được cúi đầu trước giông tố” (Trích Nhật ký Đặng Thuỳ Trâm)

Mở bài: Giới thiệu câu nói

Thân bài

Giải thích các khái niệm

- Giông tố: những gian nan, thử thách, những khó khăn xảy ra với con người trong cuộc sống.
- Cúi đầu: đầu hàng, lùi bước, chấp nhận thất bại

→ Câu nói khuyên con người không đầu hàng, lùi bước trước những khó khăn, thất bại trong cuộc đời, dám chấp nhận giông tố.

Bàn luận

- Khẳng định ý nghĩa sâu sắc của câu nói: cuộc đời con người thường có nhiều khó khăn, thử thách, thăng trầm
- Phân tích, chứng minh, đánh giá biểu hiện

- Cuộc sống không bao giờ bình lặng mà luôn có vô vàn những khó khăn, thử thách, có thành công – thất bại, hạnh phúc – khổ đau,....
- Phải trải qua giông tố giúp con người trưởng thành, vững vàng về mọi mặt (tự hiểu về mình, cuộc sống, có kinh nghiệm,...)
- Vượt qua khó khăn, thử thách không phải là điều dễ dàng, song ta phải luôn luôn dũng cảm đối mặt, không được hèn nhát, nao núng, né tránh.

Bàn bạc vấn đề:

- Nhưng để làm được điều đó, con người cần có bản lĩnh, nghị lực, kỹ năng, tri thức.
- Trong thực tế cuộc sống, có biết bao những tấm gương về những con người có nghị lực, bản lĩnh, vượt lên số phận, vượt lên hoàn cảnh (các tấm gương xưa và nay).
- Phê phán lối sống thiếu nghị lực, bản lĩnh. Bên cạnh đó, ta không khỏi đau lòng cho những người, đặc biệt là các bạn trẻ thiếu nghị lực, bản lĩnh, sống ích kỷ, dựa dẫm.

Bài học nhận thức, hành động

- Muốn thành công, con người phải trải qua nhiều sóng gió. Trước sóng gió, mỗi người phải tự vươn lên bằng niềm tin và nghị lực bản thân, vượt qua những yếu đuối, hèn nhát của chính mình
- Gian nan chính là môi trường rèn luyện, tôi luyện ý chí của con người
- Nếu có ý chí nghị lực, vượt khó thì công việc nào cũng đi đến đích

Kết bài: khẳng định lại vấn đề

2. Một số đề vận dụng:

Đề 1: "Có những người không dám bước đi vì sợ gãy chân, nhưng sợ gãy chân mà không dám bước thì khác nào chân đã gãy". Trình bày suy nghĩ của em về nhận định trên.

Đề 2: Trong bức thư gửi hiệu trưởng nơi con trai mình theo học, Tổng thống Abraha Linhcon viết “Xin hãy dạy cháu tránh xa sự đố kỵ”. Anh/chị có suy nghĩ gì về lời nhắn gửi đó? Hãy trình bày quan điểm bản thân bằng đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ)

Đề 3: Hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày quan điểm của anh/chị về câu nói sau “Đôi khi có thể bạn đi nhầm đường, nhưng nếu bạn vẫn cứ đi, nó có thể là con đường mới”

Đề 4: Anh/ chị hãy nêu suy nghĩ của mình về sự biến đổi khí hậu và những thiên tai gần đây?